

Số : ~~143~~ BC- UBND

Tuy Phước, ngày 28 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2014 VÀ CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 2015

Thực hiện Công văn số 4631/UBND-TH ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 và triển khai xây dựng Chương trình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 101/BC-TCKH ngày 27/10/2014. UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình

Tuy Phước là một huyện có địa hình phức tạp bao gồm cả vùng núi, đồng bằng và vùng ven đầm, cách trung tâm tỉnh lỵ (Thành phố Quy Nhơn) trên 10Km về hướng Tây Bắc, có diện tích tự nhiên: 217,12Km², dân số khoảng 181.291 người, hơn 86% dân số sống chủ yếu bằng nghề nông và nuôi trồng thủy sản;

Đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Tuy Phước có 13 xã, thị trấn; gồm: 01 xã miền núi, 10 xã đồng bằng và 02 thị trấn.

Đơn vị quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện có thụ hưởng ngân sách nhà nước gồm có 25 đơn vị (không kể các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục quản lý).

2. Tình hình chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Quán triệt Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 58/2006/ QĐ-UBND ngày 08/6/2006 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/2/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2012-2015; Công văn số 1417/UBND-TH ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường thực hiện các quy định Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014;

UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Quyết định số 13/2006/ QĐ-UBND ngày 01/ 9/ 2006 về việc Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện; Quyết định số 858/ QĐ-UBND ngày 15/8/ 2012 về việc Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn huyện và công văn 462/UBND-TC ngày 17/7/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, công tác phí; công văn 511/UBND-TC ngày 03/7/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí . Đồng thời, tổ chức học tập, nghiên cứu, tuyên truyền sâu rộng trong các tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân trong toàn huyện về Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cụ thể ngoài việc quán triệt Quyết định của Chính phủ, UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí; UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai, quán triệt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ Quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22/ 8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ; Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 31/10/ 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cho từng cán bộ, công chức, viên chức hiểu và thực hiện;

Để tổ chức thực hiện tốt các Quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; UBND huyện đã triển khai, quán triệt đến tận cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ để làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Các Quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, quy chế quản lý và bảo trì công sở; các quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cơ quan nhà nước; các quy định về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị, chế độ hội họp, sử dụng điện thoại công và nhà riêng; các quy định về đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định; các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên; triển khai xây dựng quy chế quản lý nội bộ tại các cơ quan, đơn vị, thực hiện đúng các quy định về công khai trong các lĩnh vực theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí v.v... Đặc biệt, từ năm 2008 UBND huyện đã quán triệt thực hiện Quyết định 390/QĐ-TTg ngày 17/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành kế hoạch đầu tư XD CB và chi tiêu ngân sách năm 2008 phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát.

3. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; công quỹ, tài sản công; quy hoạch, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên:

- Thực hiện công khai và điều chỉnh khi có sự thay đổi các thủ tục, quy trình, biểu mẫu tại trụ sở làm việc, báo, đài, trên trang Web;

- Thực hiện công khai việc sử dụng tài chính và các hoạt động về tài chính theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững; ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện, sử dụng kém hiệu quả, gây lãng phí, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường;

- Thực hiện công khai và sử dụng tài sản công, phương tiện làm việc; áp dụng thực hiện thống nhất và công khai quy chế chi tiêu nội bộ, phương án trả lương nội bộ; định mức khoán; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí tại cơ quan. Thực hiện việc thắt chặt chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong mọi lĩnh vực, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của cơ quan.

Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, tạo nhiều kênh thông tin để toàn thể CBCC, báo chí tham gia giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Nhìn chung, qua công tác triển khai, thực hiện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 10 tháng năm 2014, trên địa bàn huyện Tuy Phước đã xây dựng Chương trình hành động cụ thể hoá chương trình hành động của Chính phủ và UBND tỉnh Bình Định và quán triệt đến tận cơ sở, đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước; UBND huyện đã ban hành Công văn 115/UBND-TC ngày 01/3/2013 về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và thực hiện chế độ, thông tin báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và chỉ đạo cơ quan Thanh tra, Tài chính huyện tổ chức kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các xã, thị trấn về tình hình sử dụng ngân sách, chi đầu tư xây cơ bản và thông qua tình hình quyết toán ngân sách các đơn vị thực hiện chế độ tự kiểm tra tài chính theo Quyết định số 67/ 2004/ QĐ- BTC ngày 13/8/2004, đến nay chưa phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân nào vi phạm các quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Thực hành tiết kiệm chi trong quản lý, sử dụng ngân sách

a. Trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài chính công và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ:

Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gồm 18 đơn vị :

b. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ:

* Về tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006:

- Tình hình thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Tổng số đơn vị đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006: Có 07/07 đơn vị trực thuộc huyện thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 là 57 đơn vị :

Qua thời gian quán triệt, thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ và UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện đã đạt được kết quả tiết kiệm cho ngân sách trong 10 tháng năm 2014 trên địa bàn huyện là: **4.403.997 đồng**. Cụ thể như sau:

- Tiết kiệm từ lĩnh vực chi đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản trong khâu tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu, giao thầu và trong kiểm tra giám sát việc đầu tư xây dựng là: 972.000.000 đồng.

- Tiết kiệm do thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức: 843.990.000 đồng.

- Tiết kiệm chi để tạo lập quỹ tiền lương (bao gồm tiết kiệm 10%, tiết kiệm tăng thêm 10% và 10% 7 tháng cuối năm) : 2.577.707.000 đồng.

- Tiết kiệm trong công tác tổ chức mua sắm tài sản (giảm giá) : 10.300.000 đồng.

* Số ước thực hiện tháng 11,12/2014

- Tiết kiệm từ lĩnh vực chi đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản trong khâu tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu, giao thầu và trong kiểm tra giám sát việc đầu tư xây dựng là: 100.000.000 đồng.

- Tiết kiệm do thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức: 13.000.000 đồng.

Đồng thời UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, đơn vị dự toán ngay từ đầu năm 2014 căn cứ dự toán ngân sách được giao, số tiết kiệm để lại, các đơn vị chủ động tự tính toán cân đối đảm bảo chi lương và các hoạt động của đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao không cấp bổ sung, phát sinh thêm kinh phí

ngoài dự toán cho việc kỷ niệm ngày thành lập ngành, họp mặt truyền thống, tham quan, du lịch .v.v...

2. Thực hành tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất

- Qui trình định giá khởi điểm để đấu giá QSD đất ở: Khi có kế hoạch sử dụng đất của xã, thị trấn đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào giá đất ở thực tế (thị trường chuyển nhượng) của từng lô, từng vị trí và trên cơ sở giá đất của UBND tỉnh định giá trị từng lô, rồi lập tờ trình đề nghị phê duyệt mức giá khởi điểm để đấu giá QSD đất ở. Hội đồng định giá của huyện kiểm tra thực tế lập biên bản, Phòng Tài chính lập Tờ trình trình UBND huyện phê duyệt mức giá khởi điểm để bán đấu giá QSD đất ở.

- Qui trình bán đấu giá QSD đất ở: UBND huyện đã thành lập Hội đồng bán đấu giá QSD đất ở trong trường hợp đặc biệt; Quyết định ban hành qui chế đấu giá QSD đất ở mẫu và các biên bản kèm theo, đồng thời có thông báo công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo Bình Định, Đài truyền hình, Đài phát thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn); Hội đồng bán đấu giá QSD đất ở thuê đơn vị tư vấn có chức năng về tổ chức đấu giá để điều hành các cuộc bán đấu giá QSD đất ở trên địa bàn huyện .

Kết quả đấu giá QSD đất ở và xét giao đất ở 10 tháng đầu năm 2014 là: 30.636 triệu đồng.

- Việc sử dụng cho công tác bồi thường GPMB, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho các khu đất được qui hoạch để bán đấu giá QSD đất ở: Đất qui hoạch tại các xã, thị trấn việc bồi thường GPMB, xây dựng kết cấu hạ tầng do UBND các xã thị trấn chi từ nguồn đấu giá đất ở sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện phê duyệt.

- Căn cứ kế hoạch vốn đã được UBND huyện phê duyệt danh mục đầu tư hàng năm thuộc nguồn vốn huyện và nguồn vốn được phân cấp cho huyện quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản do BQLĐT&XD huyện thực hiện, thanh toán khối lượng hoàn thành cho các đơn vị thi công theo đúng danh mục được duyệt.

3. Thực hành tiết kiệm trong thanh toán vốn đầu tư các công trình XDCB có nguồn vốn từ NSNN

*** Quản lý sử dụng kinh phí được trích từ chi phí quản lý dự án**

Việc sử dụng kinh phí được thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính; chỉ tiêu trên cơ sở dự toán được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định của nhà nước.

*** Quản lý đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị**

Nguồn vốn đầu tư được bố trí cho các danh mục công trình trên cơ sở nhu cầu thực tế, tập trung cho các dự án trọng điểm, không giàn trải. Phương án từng dự án, công trình đầu tư đều được thông qua các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn để đảm bảo phù hợp với thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Các công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả.

- Công tác quản lý dự án đều đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Công tác quản lý chất lượng được tuân thủ theo đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tổ chức mua sắm thực hiện đồng theo thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định đấu thầu để mua sắm tài sản duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định được thực hiện trên cơ sở dự toán được giao và các tiêu chuẩn, định mức quy định của nhà nước trong 10 tháng năm 2014, chủ yếu là mua sắm các tài sản phục vụ cho công tác chuyên môn như: bàn ghế làm việc, máy vi tính, máy in với tổng số tiền: 540.940.000 đồng.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản xe ô tô : không

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC THTK, CLP:

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp triển khai, trong thực tiễn đã gặp một số khó khăn vướng mắc cơ bản như sau:

- Nhận thức của một số cơ quan và cá nhân về quán triệt tinh thần tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách nhà nước, đầu tư XD CB, quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên v.v... chưa cao, chưa sâu sắc, còn tư tưởng ỷ lại ngân sách nhà nước; các biện pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách để tăng cường nguồn lực quốc gia, địa phương chưa chủ động, tích cực.

- Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra còn một số đơn vị chưa thực hiện thường xuyên, tinh thần trách nhiệm chưa phát huy đúng mức nên công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí chưa thật sự đi vào chiều sâu và rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cơ quan nhà nước.

- Chế độ tiền lương và kinh phí hoạt động còn bất hợp lý giữa các khu vực, giữa các ngành; nói chung tiền lương là thấp, trong khi giá cả vật tư văn phòng, xăng dầu, điện, nước, chi phí dịch vụ không ngừng tăng, ngoài ra áp lực công việc cơ quan nhà nước ngày càng cao dẫn tới chi phí lao động và kinh phí chi hành chính công tăng, do đó khó có thể đạt được mức tiết kiệm khả quan để tăng thu nhập CBCC.

* Đối với những khó khăn, trở ngại nêu trên, huyện đã có 1 số chỉ đạo, giải pháp tăng cường như: Thường xuyên quán triệt tinh thần thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo qui định của pháp luật, là góp phần cho mục tiêu phấn đấu “ Dân giàu, nước mạnh” sử dụng ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên, tài sản có hiệu quả; chỉ đạo các ngành, cấp tăng cường tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chủ động hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí thiết thực và thường xuyên; giáo dục, vận động CBCC và nhân dân vượt qua khó khăn về

thu nhập tiền lương thấp, giá cả hàng hóa tăng để thực hiện tốt các chủ trương, qui định của pháp luật.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2015 :

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đã và đang thực hiện có kết quả trong những năm qua, cần tập trung vào một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị. Theo đó, UBND huyện phải thường xuyên chỉ đạo, tổ chức các đơn vị thực hiện thông qua việc rà soát, ban hành bổ sung các chương trình, kế hoạch cụ thể; phải xây dựng các định mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao chỉ tiêu phần đầu, đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

3. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã và đang triển khai năm 2014, trong đó:

- Thực hiện nghiêm các biện pháp nâng cao hiệu quả chi tiêu công, nhất là trong sử dụng tài sản công, sử dụng kinh phí ngân sách, đồng thời ngừng các nhiệm vụ khác chưa thật sự cấp bách, nội dung không thiết thực.

- Đổi mới và đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo động lực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách và có tính chất ngân sách năm 2015, bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả và tiết kiệm.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý đầu tư, cải cách mạnh mẽ thủ tục trong khâu chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, nghiệm thu, giải ngân, quyết toán nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào khai thác.

- Thực hiện tốt công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo ra môi trường thông thoáng, thân thiện cho các nhà đầu tư và người dân; công khai hóa các quy trình thủ tục, thời hạn giải quyết công việc của tổ chức và công dân. Thực hiện tốt quy chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, công tác thống kê, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính của nhà nước còn chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án 30 của Chính phủ. Đổi mới công nghệ quản hành chính nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng

mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước.

5. Về quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường:

- Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên đất, tránh lãng phí trong sử dụng đất.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững; ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện, sử dụng kém hiệu quả, gây lãng phí, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức trong doanh nghiệp và người dân về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, xem việc bảo vệ môi trường là bảo vệ lợi ích của người dân và của cả cộng đồng.

6. Đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Mọi hành vi vi phạm, gây lãng phí xảy ra trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng cần đề cao trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng khi thi hành công vụ;

- Tập trung thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với trường hợp sai phạm gây lãng phí tiền và tài sản của nhà nước.

7. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực đã được quy định lại Luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trong đó, tập trung vào các lĩnh vực chi tiêu ngân sách (sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai, tài sản công...). Kiên quyết, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; đồng thời, thực hiện công khai việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao tính răn đe của pháp luật, tính phê phán, lên án của xã hội.

8. Kết hợp chặt chẽ giữa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu theo hướng tiếp tục “học tập” và chuyển mạnh “làm

theo”; phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo đóng góp tích cực vào công cuộc cải cách hành chính của thành phố.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Đối với việc đánh giá, nhận định hoặc kết luận lãng phí có nhiều khó khăn, phức tạp, nhất là trong sử dụng đất đai, tài nguyên và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để nâng cao việc phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực quốc gia (đất đai, tài nguyên, nguồn vốn đầu tư ...v.v..) các cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng hệ thống các chỉ tiêu đánh giá có cơ sở khoa học, hiệu quả xác thực của nguồn lực đó khi triển khai dự án hoặc khai thác dự án, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án mang lại; đồng thời tăng cường sự chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp cộng đồng trách nhiệm của các cơ quan hữu quan để tránh việc đầu tư dàn trải, lãng phí hoặc chủ dự án không đủ năng lực dẫn tới kéo dài thời gian triển khai, công nghệ lạc hậu gây lãng phí nguồn lực, tài nguyên quốc gia.

- Xây dựng chế độ tiền lương, phụ cấp, kinh phí hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp hợp lý, công bằng để tác động tích cực ý chí CBCC và đảm bảo khả năng tiết kiệm theo qui định.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Tuy Phước về kết quả triển khai Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014. Kính báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành thuộc tỉnh xem xét, chỉ đạo và quan tâm để công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện Tuy Phước thời gian đến đạt kết quả tốt. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TTr Huyện uỷ;
- TTr HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Thanh tra Nhà nước huyện;
- Lưu : VP *qlg*



**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
HỒ CHỮ TỊCH**

Trần Hữu Lộc